

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
TỈNH QUẢNG NAMKỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT
NĂM HỌC 2024 – 2025 ĐỢT 2

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 07 trang)

Môn thi: LỊCH SỬ 12 (không chuyên)

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 07/3/2025

MÃ ĐỀ 005

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ghép nội dung cột I với cột II để tạo thành một thông tin đúng về các vị tướng tài và chiến thắng do họ lãnh đạo.

I	II
1. Lê Lợi	a. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa (1789)
2. Trần Quốc Tuấn	b. Chiến thắng Bạch Đằng (938)
3. Ngô Quyền	c. Chiến thắng Bạch Đằng (1288)
4. Quang Trung	d. Chiến thắng Chi Lăng-Xương Giang (1427)

A. 1-c, 2-a, 3-b, 4-d.

B. 1-d, 2-b, 3-a, 4-c.

C. 1-d, 2-c, 3-b, 4-a.

D. 1-c, 2-b, 3-d, 4-a.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là đặc trưng cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

A. Sử dụng năng lượng hơi nước để cơ giới hóa trong sản xuất.

B. Ứng dụng điện năng trong quá trình sản xuất để sản xuất hàng loạt.

C. Sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.

D. Kết hợp công nghệ, làm phai mờ ranh giới giữa các ngành khoa học.

Câu 3. Phát xít Đức chuẩn bị tấn công Liên Xô, Nhật đã vào Đông Dương, nhân dân Đông Dương rên xiết dưới ách thống trị của Pháp và Nhật. Trong bối cảnh trên, Nguyễn Ái Quốc đã

A. phát động phong trào kháng Nhật cứu nước.

B. ra Chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc.

C. ra Chỉ thị thành lập Việt Nam Giải phóng quân.

D. về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 4. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên lần thứ nhất của quân dân Đại Việt ở thế kỉ XIII kết thúc thắng lợi bằng trận

A. Đông Bộ Đầu.

B. Tây Kết.

C. Đống Đa.

D. Chi Lăng.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động của Cách mạng công nghiệp hiện đại?

A. Máy tính và internet xuất hiện, giúp tiếp cận thông tin nhanh chóng.

B. Thương mại điện tử ra đời, giúp người tiêu dùng mua sắm dễ dàng.

C. Trí tuệ nhân tạo xuất hiện, giúp tăng năng suất lao động gấp nhiều lần.

D. Điện thoại, điện ảnh ra đời, giúp văn hóa tinh thần thêm phong phú.

Câu 6. Cho đoạn tư liệu sau:

“...trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc, thành người thủ lĩnh có đầy đủ tài năng và uy tín để đảm đương sứ mạng lịch sử lúc đó là huy động và lãnh đạo các lực lượng yêu nước trong toàn quốc đứng lên đánh đổ thù trong, dẹp giặc ngoài, giành nền độc lập, tự chủ, mở ra một kỉ nguyên mới lâu dài cho đất nước.”

(Đặng Việt Thủy, 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2018, tr.14)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Lý Công Uẩn.

B. Ngô Quyền.

C. Trần Quốc Tuấn.

D. Nguyễn Huệ.

Câu 7. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1945-1954 là

- A. kháng chiến và kiến quốc.
- B. chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. tiến hành một cuộc cách mạng tư sản dân quyền để giải phóng dân tộc.
- D. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** chính xác tính chất dân chủ của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Xóa bỏ sự tồn tại lâu dài của giai cấp địa chủ.
- B. Xóa bỏ chế độ phong kiến tồn tại hơn mười thế kỉ.
- C. Góp phần vào thắng lợi của phe chống phát xít.
- D. Đem lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Câu 9. Ghép nội dung cột I với cột II để tạo thành một thông tin đúng về quá trình thành lập Liên hợp quốc.

I	II
1. Hội nghị Luân Đôn (Anh) năm 1941.	a. Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc.
2. Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran) năm 1943.	b. Thống nhất thành lập Liên hợp quốc.
3. Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) năm 1945.	c. Thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
4. Hội nghị 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) năm 1945.	d. Các cường quốc trong phe chống phát xít ra bản tuyên bố cam kết cùng hợp tác cả trong chiến tranh và hòa bình.

- A. 1-d, 2-a, 3-b, 4-c.
- C. 1-d, 2-b, 3-c, 4-a.

- B. 1-b, 2-d, 3-a, 4-c.
- D. 1-c, 2-b, 3-d, 4-a.

Câu 10.

“Năm xưa Bác cùng đoàn con đi chiến dịch.

Núi rừng vẫn nhớ, suối vẫn trong in bóng hình của Bác...”

(Trích lời bài hát “*Bác đang cùng chúng cháu hành quân*” của nhạc sỹ Huy Thục)

Chiến dịch nào sau đây được nhắc tới trong lời bài hát trên?

- A. Việt Bắc (1947).
- B. Biên giới (1950).
- C. Thượng Lào (1953).
- D. Điện Biên Phủ (1954).

Câu 11. Sự kiện nào dưới đây được coi là mốc đánh dấu bước phát triển mới của quá trình hòa giải, hòa nhập và phát triển của Đông Nam Á?

- A. Bru-nây gia nhập vào tổ chức ASEAN năm 1984.
- B. Hiệp ước Ba-li được kí kết vào năm 1976.
- C. Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN năm 1995.
- D. Cộng đồng ASEAN được thành lập năm 2015.

Câu 12. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “*Thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to, tiếng mới lớn*”. Vậy, thực lực của Việt Nam trong quá trình hội nhập hiện nay là gì?

- A. Sức mạnh tổng hợp.
- B. Quân sự hùng mạnh.
- C. Chính trị ổn định.
- D. Kinh tế phát triển.

Câu 13. Điểm tương đồng của đấu tranh ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) ở Việt Nam là

- A. đấu tranh ngoại giao luôn đi trước mở đường cho đấu tranh quân sự.
- B. thắng lợi trên mặt trận ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.
- C. đấu tranh ngoại giao có mối quan hệ chặt chẽ với đấu tranh chính trị.
- D. mọi hoạt động ngoại giao có được nhờ tác động của hoạt động quân sự.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** là điểm chung của các chiến dịch tiêu biểu trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Nhằm tiêu diệt sinh lực địch.
- B. Tính chủ động.

C. Có sự giúp đỡ của Liên Xô.

D. Giành được thắng lợi.

Câu 15. “Trong cuộc cách mạng này, những phát minh khoa học đều trực tiếp dẫn tới sự hình thành các nguyên lý công nghệ, sản xuất mới chứ nó không dừng lại ở mặt công cụ, kỹ thuật sản xuất ra của cải vật chất như trong thời kì trước đó”. Nhận định trên đang đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Câu 16. Trước hành động gây chiến tranh của tập đoàn Pôn Pốt trên toàn tuyến biên giới Tây Nam (1978), Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có chủ trương nào sau đây?

A. Mở cuộc phản công, làm tan rã quân chủ lực của đối phương.

B. Thực hiện vận động chính trị, kêu gọi đối phương ngừng bắn.

C. Phối hợp với lực lượng của Liên Xô, mở cuộc truy kích.

D. Mở cuộc vận động ngoại giao, đàm phán để kết thúc chiến tranh.

Câu 17. Trong các ý sau đây, có bao nhiêu ý đúng khi nói về tác động của kế sách “Tiên phát chế nhân” được Lý Thường Kiệt và quân dân Đại Việt thực hiện ở thế kỉ XI?

1. Đẩy địch vào thế bị động.

2. Khoét sâu mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù.

3. Làm chậm bước tiến quân xâm lược.

4. Tạo thời cơ để thực hiện kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh”.

5. Tạo ra những điều kiện thuận lợi để chuẩn bị kháng chiến.

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 18. Nội dung nào sau đây của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5/1941) **không** thể hiện sự trở lại của tư tưởng Nguyễn Ái Quốc trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên (đầu năm 1930)?

A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

B. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

C. Chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh.

D. Khẳng định chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân.

Câu 19. Các sự kiện tạo nên bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của Việt Nam là

A. phong trào Đồng Khởi (1959-1960), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (1973).

B. phong trào Đồng Khởi (1959-1960), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, trận Điện Biên Phủ trên không (1972).

C. phong trào Đồng Khởi (1959-1960), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, chiến thắng Phước Long (1975).

D. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, trận Điện Biên Phủ trên không (1972), Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (1973).

Câu 20. Nguyên tắc hàng đầu trong quá trình Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là gì?

A. Kết hợp nội lực và ngoại lực, coi nội lực là nhân tố quyết định.

B. Đảm bảo độc lập dân tộc và kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.

C. Tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đất nước.

D. Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng an ninh.

Câu 21. Công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam **không** phải là một cuộc

A. đổi mới tư duy.

B. cách mạng xã hội.

C. đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực.

D. đấu tranh giữa cái mới và cái cũ.

Câu 22. Để biết ơn lãnh tụ kính yêu, người đã cống hiến trọn cuộc đời mình cho đất nước, cho nhân dân, một dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam đã lấy họ Hồ của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm họ chung cho các thành viên của mình, đó là dân tộc

- A. Khmer. B. Xơ Đăng.
C. Bru Vân Kiều. D. Ba Na.

Câu 23. Một sự kiện diễn ra ở thế kỉ XVIII, dù không “long trời lở đất” như Cách mạng tư sản Pháp nhưng Ăng-ghe-n đã nhận xét: “Ý nghĩa và ảnh hưởng của nó không thua gì Cách mạng Pháp thế kỉ XVIII”. Sự kiện đề cập đến ở đây là

- A. Cách mạng công nghiệp lần 2. B. Cách mạng tư sản Anh.
C. Cách mạng tháng Mười Nga. D. Cách mạng công nghiệp lần 1.

Câu 24. Ý kiến của em về nhận định: “Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ có sự kết hợp giữa vừa đánh vừa đàm, còn kháng chiến chống Pháp thì không.”.

- A. Đúng, trong kháng chiến chống Mỹ có giai đoạn vừa đánh vừa đàm từ năm 1968 đến năm 1973 còn trong kháng chiến chống Pháp thì không có.
B. Đúng, trong kháng chiến chống Pháp có giai đoạn đánh rồi mới đàm, đàm rồi mới đánh, không có giai đoạn vừa đánh vừa đàm.
C. Sai, trong kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ đều có giai đoạn vừa đánh vừa đàm, nhưng trong kháng chiến chống Pháp giai đoạn này ngắn hơn.
D. Sai, trong kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ đều không có kết hợp vừa đánh vừa đàm, đánh xong mới đàm.

Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“...xu hướng tiến tới một hệ thống đa cực đang hình thành rõ nét, bởi lẽ nhìn trên bình diện toàn cầu, một quốc gia, dù là siêu cường duy nhất cũng không có khả năng kiểm soát thực tế toàn bộ các lĩnh vực của đời sống quốc tế. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trong kỉ nguyên toàn cầu hóa khiến cho Mỹ không thể và không đủ khả năng thiết lập một trật tự đơn cực mà phải dựa vào các cường quốc khác và các tổ chức quốc tế...”

Kinh tế trở thành nhân tố quyết định trong sức mạnh tổng hợp của các quốc gia và trở thành động lực chính của xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa. Trong bối cảnh sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học - công nghệ, các quốc gia đều nhận thấy vấn đề cấp bách hàng đầu là phải ra sức tận dụng mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài để phát triển kinh tế. Cách đặt vấn đề về an ninh, quốc phòng và kinh tế về cơ bản đã khác so với thời kì Chiến tranh lạnh. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia không còn tùy thuộc vào sức mạnh quân sự, chính trị mà sức mạnh kinh tế nổi lên hàng đầu và trở thành trọng điểm.”

(Trần Thị Vinh (CB) - Lê Văn Anh, *Lịch sử thế giới hiện đại*, quyển 2, NXB Đại học Sư phạm, tr.103)

- a) Kinh tế trở thành nội dung chính của đường lối phát triển các nước trong xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa.
b) Trong xu thế đa cực, các nước ít chú trọng phát triển sức mạnh quân sự, chính trị mà ra sức phát triển kinh tế.
c) Trong việc định hình trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh, hình thành xu thế đối đầu căng thẳng giữa năm nước lớn: Mỹ, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga.
d) Việc Trung Quốc tổ chức thành công Thế vận hội 2008 và vụ khủng bố ở nước Mỹ năm 2001 là những biểu hiện của trật tự thế giới đa cực đang dần hình thành.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sau Chiến tranh lạnh, Đông Nam Á bước vào thời kì phát triển mới. Một trong những nhân tố chủ đạo về nên bức tranh toàn cảnh của Đông Nam Á thời kì này là tiến trình liên kết khu vực. Chỉ trong vòng chưa đầy 10 năm, các nước Đông Nam Á đã hoàn thành quá trình khu vực hoá, được bắt đầu từ giữa thập niên 60 của thế kỉ trước, đưa ASEAN trở thành một tổ chức toàn khu vực, “một trung tâm quyền lực mới” ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương với tính thích nghi cao, sự năng động và sức sống mạnh mẽ.”

(Lương Ninh, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2005, tr.602)

- Chiến tranh lạnh có ảnh hưởng đến quá trình mở rộng tổ chức và phát triển của ASEAN.
- Tình hình Việt Nam ở những năm 60 của thế kỉ XX là một nhân tố khách quan tác động đến việc thành lập tổ chức ASEAN.
- Sau Chiến tranh lạnh, Việt Nam là nước đầu tiên gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- Sau Chiến tranh lạnh, ASEAN tiến hành quá trình nhất thể hóa, hạn chế được các mâu thuẫn trong tổ chức.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nó đã phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và của phát xít Nhật, đồng thời lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nước ta từ một nước thuộc địa đã trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hoà, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở ra một kỉ nguyên mới trong sự phát triển lịch sử dân tộc: kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.”

(Đình Xuân Lâm (CB) - Nguyễn Văn Khánh - Nguyễn Đình Lễ,
Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, NXB Giáo dục, 2008, tr.370)

- Kẻ thù trực tiếp của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám là thực dân Pháp.
- Cách mạng tháng Tám đã hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- Cách mạng tháng Tám mang tính chất của một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- Cách mạng tháng Tám là một bộ phận trong cuộc chiến đấu vĩ đại của các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

(Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19-12-1946)*, trích trong: *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4: 1945-1946*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr.534)

- “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” được Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo trong bối cảnh Pháp đang tấn công đánh chiếm thủ đô Hà Nội.
- “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” là một trong những văn kiện thể hiện đường lối kháng chiến chống Pháp toàn dân, toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Đó là lời hịch cứu nước, kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết, đứng lên chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ độc lập cho Tổ quốc.
- Hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“... Chúng ta không thể né tránh, kiêng kị cơ chế thị trường, vì đó là sự vận động của quy luật khách quan ngoài ý muốn của ta... Trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chúng ta đã bác bỏ cơ chế thị trường, làm trái quy luật khách quan, gây ra những hậu quả nghiêm trọng kéo dài; rút cuộc vẫn phải bị động chạy theo tính tự phát của thị trường tự do. Đó là sai lầm cần phải khắc phục.”

(Trường Chinh, *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*, NXB Sự thật, 1987, tr.39)

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đã đề ra đường lối đổi mới đất nước.
- Đổi mới đất nước là đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường tự do.
- Trong giai đoạn 1986-1995, một trong những nội dung cơ bản của đường lối đổi mới là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.
- Trong giai đoạn 1954-1975, việc né tránh, kiêng kị cơ chế thị trường, đã gây những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nhiệm vụ chiến lược của đất nước trong giai đoạn này.

Câu 6. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trên hành trình tìm đường cứu nước, Người đã đến nhiều quốc gia châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi..., hiểu thấu bản chất của chủ nghĩa đế quốc, nỗi thống khổ và số phận của các dân tộc thuộc địa. Với tầm nhìn rộng lớn, phân tích các xu thế tư tưởng và cách mạng của thời đại, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và quyết tâm đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười, con đường cách mạng vô sản thế giới.

Sau 30 năm bôn ba khắp năm châu, vừa lao động, vừa học tập, nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng thế giới, Nguyễn Ái Quốc đã trở về Tổ quốc, mang theo một tài sản vô cùng quý báu, đó là con đường cách mạng, con đường giải phóng dân tộc Việt Nam. Con đường cách mạng Việt Nam mà Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xây đắp là nền tảng cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ lịch sử đến hiện tại và mãi mãi tỏa sáng cho muôn đời con cháu mai sau.”

(*Hồ Chí Minh với con đường giải phóng dân tộc*, NXB Chính trị quốc gia, 2012, tr.5)

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn thông qua sự kiện đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin.
- Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành và sáng lập Quốc tế 3 (Quốc tế Cộng sản), Người đã trở thành một chiến sĩ cộng sản.
- Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đầu năm 1930 là một Cương lĩnh đúng đắn, sáng tạo. Tự do, dân chủ là cốt lõi của Cương lĩnh.
- Bài học đầu tiên Nguyễn Ái Quốc rút ra trong hành trình đi tìm đường cứu nước của mình đó là giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Câu 7. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“...ta đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, buộc chúng dù rất ngoan cố và còn gây cho ta nhiều khó khăn, vẫn phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, phải chuyển sang chiến lược “phi Mỹ hóa chiến tranh” rồi “Việt Nam hóa chiến tranh”, phải bắt đầu rút quân về nước, chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, phải cử người đàm phán với Chính phủ ta ở Hội nghị Pa-ri.”

(Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, 2014, tr.82)

- Đoạn tư liệu trên đề cập về tác động của trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972 đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam.

b) “Đòn quyết định” trên đã tạo bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khởi đầu một quá trình đi xuống về chiến lược trong chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.

c) Đây là trận quyết chiến chiến lược cuối cùng giữa ta với Mỹ, hoàn thành sự nghiệp “đánh cho Mỹ cút”.

d) Sau “Đòn quyết định” trên, Đảng Lao động Việt Nam nâng đấu tranh ngoại giao thành một mặt trận chính thức.

Câu 8. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Giai đoạn 1945 - 1946	Giai đoạn 1947 – 1949	Giai đoạn 1950 – 1954
<ul style="list-style-type: none"> - Năm 1945: kêu gọi các nước Đồng minh công nhận quyền độc lập của nhân dân Việt Nam. - Tháng 3/1946: kí <i>Hiệp định Sơ bộ</i>, thực hiện giải pháp hòa hoãn, tránh nguy cơ cùng lúc chống lại nhiều kẻ thù. - Tháng 9/1946: kí <i>Tạm ước Việt-Pháp</i>, tiếp tục hòa hoãn, nhân nhượng cho Pháp những quyền lợi về kinh tế, văn hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lập trường của Việt Nam là đòi độc lập và thống nhất, mong muốn hòa bình thực sự để xây dựng đất nước, sẵn sàng cộng tác và tôn trọng một số quyền lợi của người Pháp ở Việt Nam. - Thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao tại một số nước (Ấn Độ, Miến Điện, Thái Lan), cử đại diện tham gia một số hội nghị quốc tế và khu vực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 1/1950: thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa. - Tháng 3/1951: thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào. - Cử phái đoàn ngoại giao tham dự Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương.

Bảng. *Một số hoạt động ngoại giao chủ yếu của Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*

a) Hoạt động ngoại giao giai đoạn 1945-1946 thể hiện thiện chí của Việt Nam nhưng không thể cứu vãn nền hòa bình.

b) Năm 1950, Liên Xô là nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

c) Từ năm 1950, cách mạng Việt Nam đã phá bỏ mọi cản trở, thoát khỏi tình thế bị bao vây cô lập.

d) Việt Nam tham gia vào hệ thống chủ nghĩa xã hội đã tạo ra thế cân bằng trong trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Giám thị không giải thích gì thêm.

- Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
C	B	D	A	D	B	A	A	A	B	C	A	C	C	A	A	C	D	A	B	B	C	D	C

1	2	3	4	5	6	7	8
D	D	S	S	D	D	S	D
S	D	S	D	S	S	D	S
S	D	D	D	S	S	S	S
D	S	D	S	S	S	S	S